

Bản án số: 132/2019/HSST
Ngày 04/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huy Cương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hán

Bà Ngô Thị Ngọc Bích

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa -Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1, Trần Văn Q, sinh ngày 13/5/1985; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Cán Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn T (c) và bà Nguyễn Thị M, vợ tên là Nguyễn Thị Ph, có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2009; Danh chỉ bản số 000000001, lập ngày 22/11/2018 tại phòng cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hà Nội; Nhân thân: Năm 2001 Công an thị trấn Đông Anh xử phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 19/4/2019 Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 45.000.000 đồng); Hiện đang bị tạm giam trong vụ án hình sự về hành vi Giết

người của Công an tỉnh Đồng Nai; Có mặt.

2, Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 20/8/1985 tại Thành phố Hà Nội; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Đồng Châm, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L, vợ là Trịnh Thị B, có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2007; Danh chỉ bản số 000000354, lập ngày 25/5/2018 tại Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nhân thân: 1, Ngày 09/8/2018 Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản trộm cắp: 45.000.000 đồng). 2, Ngày 25/9/2018 Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”. 3, Ngày 26, 28/9/2018 Toà án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 40 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản trộm cắp: 94.050.000 đồng). 4, Ngày 15/10/2018 Toà án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản trộm cắp 29.000.000 đồng). 5, Ngày 26/12/2018 Toà án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản trộm cắp 73.000.000 đồng). 6, Ngày 05/4/2019 Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản trộm cắp 27.000.000 đồng); Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác; Có mặt.

3, Nguyễn Văn Th, sinh ngày 06/10/1990 tại tỉnh Thái Nguyên; Hộ khẩu thường trú: Xóm Chùa, xã Thành Công, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Đội 1, ấp Sáp Mai, xã Võng La, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H; Vợ là Dương Thị M; Danh chỉ bản số 000000460, lập ngày 30/10/2017 tại Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nhân thân: Ngày 09/8/2018 Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản là 45.000.000 đồng); Bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 26/10/2017, tạm giam ngày 01/11/2017; Có mặt.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Thái S, sinh năm 1976; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Cán Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Có mặt.

*** Luật sư bào chữa cho các bị cáo:**

1. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Đ: Luật sư Nguyễn Quang Tiến – Văn phòng luật sư Đặng Sơn và cộng sự thuộc Đ luật sư Thành phố Hà Nội; Có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Q: Luật sư Hoàng Ngọc Thanh Bình – Văn phòng luật sư Kết Nối thuộc Đ luật sư Thành phố Hà Nội; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng truy tố các bị cáo và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Q (sinh năm 1985, trú tại thôn Cán Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội) có quan hệ quen biết với Nguyễn Văn Th (sinh năm 1990, trú tại thôn Sáp Mai, xã Võng La, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội) và Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1985, trú tại thôn Đồng Châm, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội). Khoảng 01 giờ ngày 24/9/2017, Q rủ Đ và gọi điện thoại rủ Thao đi trộm cắp tài sản và hẹn đến trước cửa trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Thao đồng ý và đón xe ô tô Taxi đi từ nơi trọ của mình ở thôn Sáp Mai, xã Võng La, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đến trước cửa trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội thì gặp Q và Đ. Tại đây, Q nói “*Ở đầu làng Cán Khê có 02 con xe ô tô tải đỗ ngoài đường anh em mình vào lấy*”. Đồng thời, Q phân công cho Đ phá ổ khóa điện của xe và Thao đứng ở sau xe ô tô để canh giới; khi mở được khóa điện thì lái xe ô tô đi gửi chờ tiêu thụ; còn Q đi vào cổng làng đỗ xe đứng canh giới, cả bọn đồng ý.

Sau đó, Q điều khiển xe máy chở Đ ngồi giữa và Thao ngồi sau đi vào cổng làng thôn Cán Khê, xã Nguyên Khê. Cả ba dừng lại cách sau chiếc xe tải nhãn hiệu Thaco Forland mang biển kiểm soát 29C-946.38 của anh Nguyễn Thái S (sinh năm 1976, trú tại thôn Cán Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội)

khoảng 02 mét. Q chỉ tay và nói với Đ, Thao lấy chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai mang biển kiểm soát 24L - 1206 trên thùng xe chở máy xúc nhãn hiệu PC50UU. Đ và Thao xuống xe máy, còn Q đi tiếp vào đầu Thôn Cán Khê cách xe ô tô đỗ khoảng 20 mét dừng lại để cảnh giới. Thao đứng ở đuôi xe cảnh giới. Đ đi bộ đến chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai mang biển kiểm soát 24L - 1206 để phá khóa cửa, nhưng cửa xe không khóa nên mở cửa vào bên trong, Đ dùng vạm phá khóa hình chữ T mang sẵn trong người phá ổ khóa điện thì ổ khóa bị hỏng nên không nổ máy được, Đ xuống xe nói với Q và Thao là xe ô tô bị hỏng khóa không mở được, thấy vậy Q bảo: *“Thế thì mở khóa con xe ô tô tải đỗ đằng sau”*, Đ tiếp tục đi đến chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco Forland, mang biển kiểm soát 29C - 946.38 dùng vạm phá khóa cửa rồi vào bên trong phá khóa ổ khóa điện, sau đó Đ gọi Thao lên xe nổ máy, Thao ngồi ghế lái nổ máy nhưng không được nên bảo Đ xuống chỗ bình ắc quy của xe để bật công tắc “mát”, Đ xuống bật công tắc xong thì xe nổ được máy, Thao lái chiếc xe này chở Đ đi ra đường Võ Nguyên Giáp rẽ vào đường 18 ra cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên mang đi để cất giấu chờ tiêu thụ; Còn Q điều khiển xe máy đi về nhà ngủ.

Khi Thao lái xe ô tô chở Đ đến địa phận thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì Thao gọi điện thoại cho anh Dương Văn Hiển (sinh năm 1988, trú tại thôn Gò Lá, xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, là anh họ của Thao) xin gửi chiếc ô tô. Lúc này anh Hiển không có ở nhà và nghĩ là xe ô tô của Thao nên đồng ý cho gửi và bảo Thao cứ để ô tô trước cửa nhà. Trên đường đi đến địa phận huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Thao và Đ xuống xe, Thao dùng thanh sắt có sẵn ở trong xe ô tô, cạy biển kiểm soát phía trước đầu xe rồi vớt xuống suối và đi tiếp. Khoảng 6 giờ ngày 24/9/2017, Thao điều khiển chiếc xe ô tô nhãn hiệu Thaco Forland biển kiểm soát 29C- 946.38 đến đỗ trước cửa nhà anh Hiển rồi cùng Đ thuê xe ô tô Taxi quay về Hà Nội, khi về đến đoạn đường trước cửa khu công nghiệp Sam Sung tại huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì Đ xuống xe; còn Thao đi về phòng trọ của mình tại thôn Sáp Mai, xã Võng La, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Ngày 24/9/2017, anh Nguyễn Thái S (sinh năm 1976, trú tại thôn Cán Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) gửi đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh việc bị kẻ gian trộm cắp 02 chiếc xe ô tô nêu trên.

Khoảng 5 - 7 ngày sau, do cần chỗ để nguyên vật liệu xây dựng nên anh Hiền gọi điện thoại cho chị Trần Thị Đào (sinh năm 1985, trú tại thôn Bãi Chè, xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) xin gửi nhờ chiếc ô tô trên. Chị Đào đồng ý và anh Hiền nổ máy lái xe đến gửi tại nhà chị Đào. Sau khi được Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh thông báo chiếc ô tô là vật chứng của vụ án nên ngày 25/10/2018, anh Hiền đã tự nguyện giao nộp chiếc xe ô tô tải hiệu Thaco Forland mang biển kiểm soát 29C-946.38, số khung 20ACGC016486, số máy 8373B0032403 cho Cơ quan điều tra để giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 463 ngày 26/9/2017 của Hội đồng định giá trị tài sản trong tố tụng huyện Đông Anh, Hà Nội kết luận: “Chiếc xe ô tô tải loại Thaco nhãn hiệu Forland, đeo biển kiểm soát 29C-946.38, số khung 20ACG016486, số máy 8373B0032403, trị giá 272.000.000 đồng”.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 216 ngày 31/5/2018 của Hội đồng định giá trị tài sản trong tố tụng huyện Đông Anh, Hà Nội kết luận: “Chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI, sơn màu trắng, biển kiểm soát 24L-1206, số khung FPSU094354, số máy FS097753 và 01 chiếc máy đào bánh xích nhãn hiệu KOMATSU, model PC50UU-2E, số khung 15620, trị giá là 342.000.000 đồng”.

Tổng trị giá 02 chiếc xe ô tô là 614.000.000 đồng.

Ngày 31/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc ô tô trên cho bị hại là anh Nguyễn Thái S. Anh Sơn đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự.

Ngày 26/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh ra lệnh giữ người trong trường hợp bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Th về hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình bắt giữ Thao, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Thao số

tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen, số imel 356012084050074 và 01 chiếc điện thoại di động iphone 4 màu đen, số imel 01392006894711.

Đối với Nguyễn Văn Đ, sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú và tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên các địa bàn thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội; huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh và phạm tội Cố ý gây thương tích tại huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Đến ngày 13/5/2018, Nguyễn Văn Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giữ người trong trường hợp bắt khẩn cấp và hiện đang bị tạm giam về tội trộm cắp tài sản.

Đối với Trần Văn Q, sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú và tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản tại thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và tội Giết người tại ấp Bình Thạch, xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Ngày 10/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Q về tội Giết người.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Đ và Trần Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Lời khai nhận của Thao, Đ, Q là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản, biên bản thu giữ và trao trả tài sản...

Đối với những người có liên quan là anh Dương Văn Hiền và chị Trần Thị Đào là người nhận trông giữ chiếc xe tải nhãn hiệu Thaco mang biển kiểm soát 29C-946.38 do Nguyễn Văn Th gửi. Kết quả điều tra xác định anh Hiền và chị Đào không biết chiếc ô tô Thao gửi là tài sản do Thao cùng đồng bọn phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với tài sản mà Nguyễn Văn Th giao nộp gồm: 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen, số imel 356012084050074 gắn số thuê bao 01654416893 và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4 màu đen, số imel 01392006894711, không gắn sim. Tài liệu điều tra xác định 02 chiếc điện thoại trên của Thao sử dụng trong việc thực

hiện hành vi phạm tội nên ngày 14/4/2018, Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh quản lý.

Quá trình điều tra vụ án, ông Lục Văn Phụng (sinh năm 1956, trú tại thôn La Phác, xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên - là bố của Lục Văn Tú, là người liên quan đến vụ án Nguyễn Văn Th trộm cắp tài sản tại thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã giao nộp cho Cơ quan điều tra huyện Đông Anh số đồ vật gồm: 01 máy động cơ ô tô tải, 02 cầu sau của xe ô tô tải, 02 cầu trước xe ô tô tải, 07 nhíp xe ô tô tải và một số phụ tùng ô tô đều đã qua sử dụng. Tài liệu điều tra xác định số đồ vật trên không xác định được chủ sở hữu và là tang vật trong vụ án nào nên Cơ quan điều tra ra quyết định tách rút phần tài liệu, đồ vật liên quan để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-P2 ngày 22/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố: Trần Văn Q, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tại phiên tòa:

+ Bị cáo Q: Không có ý kiến gì về tội danh Viện kiểm sát truy tố; Bị cáo khai có quen biết với Đ và Thao. Mục đích trộm cắp là lấy tiền cho Đ chữa bệnh cho con. Tài sản trộm cắp là xe ô tô nhãn hiệu Thaco, biển số 29C.946.38 của anh Sơn người cùng làng Cán Khê. Khi biết anh Sơn để 02 xe tải ở đầu làng thì đã rủ Đ, Thao trộm cắp xe ô tô. Khi trộm cắp chỉ xác định lấy 01 xe ô tô. Các bị cáo hẹn nhau ở cổng Ủy ban nhân dân xã Nguyên Khê ngày 24/9/2017. Khi gặp nhau, không bàn bạc gì, bị cáo nói có 02 xe ở đầu làng đi ra lấy và lấy xe tải hiệu Hyundai, biển số 24L-1206, sau đó Đ lên mở khoá điện, nhưng bị hỏng không mở được, Đ có nói đấu dây điện thì nổ được máy xe, nhưng các bị cáo không đấu dây điện nữa mà chuyển sang lấy xe tải, hiệu Thaco, biển số 29C-946.38. Khi các bị cáo trộm cắp không ai nhìn thấy. Khi Đ lên phá khoá điện thì Thao và bị cáo đứng dưới cảnh giới. Nếu bán được xe sẽ chia đều, nhưng chưa được hưởng lợi gì thì đã bị phát hiện.

+ Bị cáo Đ: Không có ý kiến gì về tội danh Viện kiểm sát truy tố; Bị cáo khai có quan hệ quen biết với Q, Thao. Ngày 24/9/2017 các bị cáo có gặp nhau ở cổng Ủy ban xã Nguyên Khê, bị cáo đi cùng Q, khi ra đến nơi gặp Thao. Khi gặp nhau thì rủ nhau trộm cắp xe tải để đầu làng, không bàn bạc phân công cụ thể, bị cáo mang theo vạm phá khoá lên phá khoá, còn Thao biết lái xe thì sau khi trộm cắp được Thao lái đi cất giấu, Q và Thao cảnh giới. Tất cả thống nhất lấy 01 xe tải biển số 24L-1206, bị cáo lên phá khoá thì khoá bị hỏng không phá được, bị cáo có nói với Q, Thao nếu đấu dây điện thì xe nổ máy nhưng tất cả thống nhất không lấy xe này nữa mà lấy xe tải Hyundai biển số 29C-946.38 nên bị cáo đã phá khoá xe này, sau khi làm nổ được máy thì Thao lên lái xe, bị cáo đi cùng đưa xe về tỉnh Thái Nguyên gửi nhà người quen của Thao chờ tiêu thụ, còn Q thì về nhà. Khi các bị cáo lấy xe không có ai nhìn thấy, không có gì ngăn cản các bị cáo thực hiện việc đấu dây điện cho xe 24L-1206 nổ máy, nhưng các bị cáo đã từ bỏ xe này chuyển sang lấy xe 29C-946.38. Mục đích trộm cắp xe là lấy tiền ăn tiêu, nếu bán được xe sẽ chia đều, nhưng chưa được hưởng lợi gì thì đã bị phát hiện.

+ Bị cáo Th: Không có ý kiến gì về tội danh Viện kiểm sát truy tố; Bị cáo khai được Q rủ ra trước trụ sở uỷ ban nhân dân xã Nguyên Khê chơi ngày 24/9/2017, bị cáo đồng ý, khi ra đến nơi đã thấy Q, Đ ở đây, khi đó đứng chơi một lúc thì Q nói có 02 xe ô tô để đầu làng không ai trông coi, ra lấy 01 xe, tất cả đồng ý lấy xe biển số 24L-1206, sau đó Đ đi ra phá khoá xe này, còn bị cáo và Q cảnh giới, một lúc Đ xuống nói xe bị hỏng khoá điện, phải đấu dây điện thì nổ được nhưng các bị cáo đã không lấy xe này nữa mà chuyển sang lấy xe 29C-946.38, sau khi Đ phá được khoá điện xe này thì bị cáo lên lái xe chở Đ đi về tỉnh Thái Nguyên cất giấu xe ở nhà người quen của bị cáo. Mục đích trộm cắp xe là lấy tiền ăn tiêu, nếu bán được xe sẽ chia đều, nhưng chưa được hưởng lợi gì thì đã bị phát hiện.

+ Luật sư cho các bị cáo có quan điểm:

. Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn Q: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như Cáo trạng quy kết; Về tội danh Viện kiểm sát truy tố thì luật sư không có ý kiến gì; Viện kiểm sát truy tố các bị cáo hai hành vi trộm cắp tài sản thì theo quan điểm của

luật sư hành vi trộm cắp xe ô tô biển số 24L-1206 các bị cáo phạm tội chưa đạt; Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại; Các bị cáo là đồng phạm nhưng không có sự phân công rõ ràng, chỉ là cùng bảo nhau thực hiện hành vi phạm tội, không bàn bạc cụ thể chặt chẽ; Hoàn cảnh bị cáo Q con còn nhỏ, vợ không có việc làm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức hình phạt Viện kiểm sát đề xuất.

. Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Đ:

Cả hai bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu; Đối với hành vi các bị cáo trộm cắp xe ô tô biển số 24L-1206 là phạm tội chưa đạt; Bị cáo Thao và Đ đều khai báo thành khẩn; Xe ô tô các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại; Đối với bị cáo Đ thì bố đẻ là ông Nguyễn văn H là người có công với cách mạng, bà nội tên là Lương Thị Ph được truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Đ dưới mức hình phạt Viện kiểm sát đề xuất.

+ Bị hại anh Nguyễn Thái S có quan điểm: Về hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q vì bị cáo là người cùng làng, gia đình bị cáo đã sang xin lỗi và bù đắp một phần vật chất cho tôi. Đối với bị cáo Đ và Thao, đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật; Về dân sự: Tài sản bị mất trộm là xe ô tô nhãn hiệu Thaco, biển số 29C-946.38 bị hại đã được nhận lại. Nhưng sau khi nhận lại đã phải bỏ tiền ra thay thế và sửa chữa một vài phụ tùng, sau đó bán xe bị mất giá; Tại phiên toà bị hại không có tài liệu, chứng từ, hoá đơn về việc thay thế, sửa chữa phụ tùng nộp cho Toà án, sau khi được nghe giải thích pháp luật, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự.

+ Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

. Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Trần Văn Q, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Đ từ 09 đến 10 năm tù. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th thì hình phạt của bản án này được tổng hợp với hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm mà

Toà án thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”

. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Thái S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Tại phiên toà anh Sơn yêu cầu các bị cáo phải bồi thường một số phụ tùng xe bị hư hỏng và mất, nhưng không đưa ra được danh mục các phụ tùng bị mất và hư hỏng và không đưa ra được các tài liệu chứng cứ về mua và sửa các phụ tùng. Sau khi giải thích quy định của pháp luật anh S không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

. Về xử lý tang vật: Đề nghị tịch thu sung quỹ 02 điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn Th do có liên quan đến hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều cơ bản bảo đảm đúng quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th từ chối luật sư Nguyễn Đăng Thái (do bố bị cáo mời) bào chữa cho bị cáo, đồng ý luật sư Nguyễn Quang Tiến bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm nên căn cứ Điều 77 Bộ luật tố tụng hình sự luật sư Nguyễn Quang Tiến bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đều khai : Khi các bị cáo thực hiện hành vi lấy xe ô tô của anh Sơn, không có ai nhìn thấy. Tuy có 02 xe ô tô, nhưng trong ý thức chủ quan của các bị cáo chỉ lấy 01 xe, chứ không có ý định lấy cả 02 xe vì không có người lái xe đi được. Các bị cáo đã chọn lấy xe ô tô tải Hyundai, biển số 24L-1206 trên thùng xe có 01 chiếc máy đào vì các bị cáo nghĩ trong 02 xe thì xe này có giá trị cao hơn, khi Đ chọc vào ổ khoá điện thì ổ khoá bị hỏng nên tụt ổ vào trong, Đ có

nói với các bị cáo đấu dây điện sẽ nổ được máy xe, lúc đó tuy không có gì ngăn cản các bị cáo thực hiện việc đấu dây điện, nhưng các bị cáo đã dừng lại không lấy xe tải biển số Hyundai nữa, mà chuyển sang lấy xe thứ hai cũng là xe tải loại Thaco, nhãn hiệu Forland, biển số 29C-946.38 đỗ ở đằng sau, sau khi Đ mở khoá điện lấy được xe, Thao lái xe cùng Đ mang xe đi gửi chờ tiêu thụ.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 23/9/2017, do có đám cưới trong làng Cán Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, không cho xe vào làng được nên anh Nguyễn Thái S, cư trú tại thôn Cán Khê đã đỗ xe ô tô tải loại Thaco, nhãn hiệu Forland, biển kiểm soát 29C-946.38 có trị giá 271.000.000 đồng và xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, sơn màu trắng, biển kiểm soát 24L-1206, trên thùng xe có 01 chiếc máy đào, bánh xích, nhãn hiệu KoMatSu, model PC50UU-2E, xe ô tô và chiếc máy đào có trị giá 342.000.000 đồng ở đầu làng Cán Khê để sáng 24/9/2017 thì di chuyển xe về vị trí khác.

Trần Văn Q, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Đ có quan hệ quen biết nhau. Do biết anh Sơn để xe ở đầu làng Cán Khê nên Q rủ Đ, gọi điện cho Thao rạng sáng ngày 24/9/2017 hẹn gặp nhau tại trước cửa trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội để lấy trộm xe của anh Sơn ; Thao và Đ đồng ý, Đ mang theo một vạm phá khoá hình chữ T. Tại đây, Q nói cho Đ, Thao biết ở đầu làng Cán Khê thuộc xã Nguyên Khê có 02 xe ô tô tải đỗ ngoài đường anh em mình vào lấy. Q phân công Đ phá khoá ổ điện xe, Q và Thao canh giới, lấy được xe thì Thao lái xe cùng Đ đi cất giấu, chờ tiêu thụ. Sau khi quan sát không có ai trông giữ ô tô, Đ đi đến ô tô biển số 24L-1206 để mở khoá điện, Q và Thao đứng canh giới ; Do ổ khoá điện bị hỏng nên khi Đ vừa đưa vạm vào phá thì bị tụt ổ điện vào trong, Đ có xuống xe và nói với Q, Thao đấu dây điện để xe nổ máy, nhưng Q, Thao, Đ thống nhất không lấy xe này nữa mà lấy xe ô tô, biển số 29C-946.39 đỗ phía sau. Sau đó Đ lên xe ô tô này phá khoá điện và bật công tắc mát ở bình ắc quy,

xe nổ được máy thì Thao đã lái chiếc xe này chở Đ đi ra đường Võ Nguyên Giáp rẽ vào đường 18 ra cao tốc Hà Nội-Thái Nguyên để mang đi cất giấu, chờ tiêu thụ.

Đối với hành vi chiếm đoạt xe ô tô biển số 24L-1206, các bị cáo đã tự ý nửa chừng chấm dứt hành vi phạm tội, không thực hiện tội phạm đến cùng tuy không có gì ngăn cản, căn cứ Điều 16 Bộ luật hình sự năm 2015 các bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự về hành vi chiếm đoạt xe ô tô Hyundai 24L-1206.

Đối với hành vi chiếm đoạt xe ô tô biển số 29C-946.38 có trị giá 272.000.000 đồng các bị cáo đã cố ý lén lút chuyển dịch một cách trái pháp luật tài sản của anh Sơn đem đi cất giấu, chờ tiêu thụ.

Như vậy: Hành vi của Trần Văn Q, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Căn cứ Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử các bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự, khác với khoản mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo trong cùng một điều luật.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 00 giờ ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật) nên căn cứ Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật hình sự năm 2015; Xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn Q theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Đ là đồng phạm, cố ý cùng thực hiện hành vi trộm cắp ô tô của anh Nguyễn Thái S, trong đó Q giữ vai trò là người chủ mưu, khởi xướng rủ các bị cáo khác đi trộm cắp và cảnh giới cho bị cáo Đ lên phá khoá xe ô tô; Bị cáo Đ và Thao giữ vai trò là người thực hành tích cực: Đ trực tiếp phá khoá xe ô tô và sau khi lấy trộm được xe thì cùng Thao mang xe đi cất giấu chờ tiêu thụ, Thao cảnh giới cho Đ phá khoá xe và sau khi lấy trộm

được xe ô tô cùng Đ mang xe đi cất giấu, chờ tiêu thụ. Do vậy, mức án đối với Q phải cao hơn mức án đối với Đ và Thao.

Hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, xâm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Nhân thân bị cáo Trần Văn Q có 01 tiền sự đã ngoài thời hiệu; 01 tiền án ngày 19/4/2019 Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa có hiệu lực pháp luật. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo cơ bản khai báo thành khẩn; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Bản án số 23/2019/HSST ngày 19/4/2019 của Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc chưa có hiệu lực pháp luật nên hình phạt của bản án này không tổng hợp với hình phạt của bản án số 23/2019/HSST ngày 19/4/2019 của Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn Đ có 06 tiền án trong đó có 05 tiền án xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, các hành vi trộm cắp và các bản án đều xét xử sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này (ngày 24/9/2017) nên không xác định bị cáo Tái phạm nguy hiểm, nhưng xác định bị cáo có nhân thân rất xấu. Tuy nhiên, trong vụ án này, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo cơ bản khai báo thành khẩn; Bổ để bị cáo là ông Nguyễn Văn H là người có công với cách mạng, bà nội bị cáo là cụ Lương Thị Ph được truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bản án số 30/2019/HSST ngày 05/4/2019 của Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” đã tổng hợp hình

phạt của các bản án trước, nhưng chưa có hiệu lực pháp luật nên hình phạt của bản án này không tổng hợp với hình phạt của các bản án trước đó đã xét xử đối với bị cáo.

Nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn Th có 01 tiền án ngày 09/8/2018 Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã có hiệu lực pháp luật, bị cáo chưa chấp hành bản án, hành vi trộm cắp của của bị cáo trong bản án số 42/HSST/2018 ngày 09/8/2018 của Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên xảy ra sau hành vi trộm cắp của bản án này nên không xác định bị cáo Tái phạm, nhưng xác định nhân thân bị cáo xấu. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo cơ bản khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo chưa chấp hành bản án số 42/2018/HSST ngày 09/8/2018 của Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc nên hình phạt của bản án này phải được tổng hợp với hình phạt của bản án số 42/2018/HSST ngày 09/8/2018 của Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

[5] Biện pháp tư pháp:

Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Thái S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xét.

Xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại thu giữ của Đ Văn Thao vì liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: tài liệu điều tra thu thập được thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và không có tài sản riêng nên không phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Anh Dương Văn Hiển, chị Trần Thị Đào là người nhận trông giữ xe ô tô các bị cáo đã trộm cắp, nhưng không biết đây là tài sản các bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, ông Lục Văn Phụng (bố của Lục Văn Tú là người liên quan đến vụ án Nguyễn Văn Th trộm cắp tài sản đã bị Toà án nhân dân thành phố

Phúc Yên xét xử) giao nộp cho cơ quan điều tra một số phục tùng ô tô. Tài liệu điều tra không xác định được chủ sở hữu và là tang vật của vụ án nào nên cơ quan điều tra quyết định tách rút phần tài liệu, đồ vật liên quan để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Trần Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Trần Văn Q 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Nguyễn Văn Th 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù của bản án số 42/2018/HSST ngày 09/8/2018 của Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và Quyết định thi hành án phạt tù số 30/2019/QĐ-CA ngày 15/02/2019 của Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Hình phạt chung của hai bản án bị cáo phải chấp hành là 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2017.

5. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về trách nhiệm dân sự đối với bị hại: Bị hại anh Nguyễn Thái S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường về dân sự, nên không xét.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại Nokia 105 màu đen, số Imei: 356012084050074 gắn số thuê bao 01654416893; 01 (một) điện thoại di động Iphone 4 màu đen, số Imei: 01392006894711, không gắn sim.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/4/2018.

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại anh Nguyễn Thái S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tối cao;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Cục thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Huy Cường